

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày: 20/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thêm và ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Vân - Cán bộ tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Khoái Châu: Bà Lê Thị Chung - KSV.

Hôm nay ngày 20/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/HSST ngày 29/8/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/HSST-QĐXX ngày 07/9/2017 đối với bị cáo: **Đặng Nhân T – Sinh năm 1971;**

HKTT: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Đặng Nhân A, sinh năm: 1942 và bà: Trần Thị L, sinh năm: 1940, có vợ là: Trần Thị H, sinh năm: 1972 và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998;

- Tiền án: + Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, TP Hà Nội xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 5 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp cả hai bản án Đặng Nhân T bị xử phạt 7 năm 9 tháng tù (ra trại ngày 06/4/2015).

T bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Như C, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn D, xã E, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 23/5/2017, Đặng Nhân T mang theo 50.000 đồng rồi đi bộ một mình từ nhà mình ở thôn P, xã Q, huyện K đến xã E, huyện K để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến đoạn đường thôn X, xã E, T gặp một người phụ nữ lạ mặt khoảng 40 tuổi, dáng người gầy gò, có biểu hiện giống người nghiện

ma túy, T tiến lại gần và hỏi: “Chị có hàng bán không?” (ý muốn hỏi người này có ma túy bán không). Người phụ nữ bảo: “Có, đưa tiền đây”. T lấy trong người ra đưa cho người phụ nữ 50.000 đồng. Người phụ nữ đó cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói giấy nhỏ (loại giấy vở học sinh). T biết đó là ma túy nên cầm ở lòng bàn tay phải đi bộ quay về. Khi T đi được một đoạn thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng lại để kiểm tra. T đã tự giác giao nộp gói giấy nhỏ (loại giấy vở học sinh), bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột.

Tại bản Kết luận giám định số 162/PC54 ngày 31/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng bột và cục trong niêm phong thu của Đặng Nhân T, có trọng lượng: 0,133 gam, là Heroin. Đối với người phụ nữ đã bán Heroin cho T do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 61/QĐ-VKS-HS, ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố: Đặng Nhân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Nhân T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003; Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù tính từ ngày 23/5/2017; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T; Tịch thu tiêu hủy 0,121 (không phẩy một hai một) gam Heroin hoàn lại sau giám định.

- Bị cáo T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

- Người làm chứng anh Nguyễn Như C đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án anh C đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt anh Tuyên tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 192 của BLTTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận vào ngày 23/5/2017 bị cáo có đến địa phận thôn X, xã E để mua ma túy về sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản làm việc (BL: 15-16); Biên bản niêm phong (BL:17); Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Như C (BL: 18); Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (BL: 23). Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/5/2017, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn X, xã E, huyện K, Đặng Nhân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,133 gam Heroin mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đặng Nhân T theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 61/QĐ-VKS-HS, ngày 28/8/2017 là có căn cứ.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo T gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo T nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

Xét về nhân thân: Bản thân lười động, ham chơi, đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy, phạm tội hết lần này đến lần khác.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự số 09/2009/HSST, ngày 20/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu đã xử phạt T 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt về tội Trộm cắp tài sản của bản án số: 48/2008/HSST, ngày 10/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín- tp.Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là

07 năm 09 tháng tù. Cho đến nay bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù còn về trách nhiệm dân sự và án phí HSST, án phí trách nhiệm dân sự của bản án nêu trên thì bị cáo vẫn chưa thi hành. Vì vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T lười lao động, nghiện chất ma túy dẫn đến việc phạm tội hết lần này đến lần khác nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015. Theo đó, Hội đồng xét xử so sánh các điều khoản tương ứng, cụ thể so sánh khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 với khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 thì khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 quy định một hình phạt nhẹ hơn. Vì vậy, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo để quyết định hình phạt nhẹ hơn, đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi cho bị cáo khi pháp luật có sự thay đổi.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm, lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 194 của BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 0,121g (không phải một hai một gam) Heroin hoàn lại sau giám định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1, khoản 2 Điều 99 của BLTTHS.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Nhân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 (tái phạm) của BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Đăng Nhân T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/5/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003.

- Tịch thu tiêu hủy 0,121g (không phẩy một hai một gam) Heroin hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS ngày 28/8/2017 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đăng Nhân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của BLTTHS. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2017).

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Khoái Châu;
- CA huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- Phòng kiểm tra - TAND tỉnh;
- Chi cục thi hành án huyện K/C;
- Lưu HS.

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG